CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY DZĨ AN
Số 3 Đường số 1 KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương
Số ĐT: 0650 3790901 Fax: 0650 3790905

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2013

Tp.HCM tháng 03-2014

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY DZĨ AN
Số 3, Đường Số 1, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương, Việt Nam
Tel: +84 (0650) 3.790.901 Fax: +84 (0650) 3.790.905
Email: info@dzima.com Website: www.vietgen.com

Bình Dương, ngày 26 tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2013

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng

1.1. Việc thành lập: Công ty cổ phần chế tạo máy Dzĩ An được thành lập theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Kinh Doanh Công ty cổ phần số 4603000016- đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 01 năm 2001. Đăng ký lại theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần số 3700363445 được thay đổi lần thứ 11 vào ngày 10 tháng 10 năm 2013.

1.2. Niêm yết: Năm 2012 công ty đã được chấp thuận niêm yết bổ sung số lượng 1.946.135 cổ cổ phần, nâng tổng số cổ phần đang lưu hàng của Công ty đến thời điểm hiện tại là: 5.395.985 cổ phần.

1.3. Các sự kiện khác

Một số phần thưởng và Danh hiệu Công ty đã đạt được trong tời gian qua

- Năm 2009 : "Doanh nghiệp đạt ứng dụng Hệ thống chất lượng xuất sắc".
- Năm 2010 :"Doanh nghiệp hội nhập"
- Năm 2011 : Công ty đạt danh hiệu "Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng"
- Năm 2012 Công ty đạt danh hiệu "Sản phẩm dịch vụ vàng"

2. Quá trình phát triển

2.1. Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất máy phát điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện; Sản xuất lò nung hóa khí phế liệu sinh khối rắn; Sửa chữa máy móc thiết bị; Lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp; Sản xuất điện.

2.2. Tình hình hoạt động kinh doanh 2013

- Kinh doanh máy phát điện năm 2013: Doanh thu năm 2013 đạt 157 tỷ đồng bằng 56,07% kế hoạch đề ra.
- Kinh doanh điện và sản phẩm phụ khác: Doanh thu bán điện và sản phẩm phụ khác năm 2013 đạt 3 tỷ đồng bằng 15% so với kế hoạch.

- Kết quả kinh doanh hợp nhất : Lỗ 2,45 tỷ đồng (chủ yếu do lỗ của Nhà máy điện tại Campuchia. Riêng mảng kinh doanh máy phát điện có lợi nhuận 471 triệu đồng).

3. Định hướng phát triển

3.1. Các mục tiêu SXKD của Công ty: Trong năm 2014, mục tiêu chính của công ty như sau:

- Doanh số máy phát điện đạt 260 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế 18 tỷ đồng

3.2. Chiến lược phát triển.

a. Định hướng SXKD năm 2014

Chiến lược năm 2014 của công ty tập trung vào 5 nội dung chính:

1. Về hoạt động nhà máy điện:
   - Dự kiến chỉ bắt đầu xem xét lại hoạt động hoặc xử lý cách nào khác sau 2 năm, khi công ty đã có lãi nhiều và phục hồi hoàn toàn nguồn lực tài chính từ hoạt động kinh doanh máy phát điện.
   - Chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện về nhân lực và tài chính để có thể triển khai các dự án nhà máy điện diesel ở các đảo xa bờ của Việt nam khi nắm bắt được nhu cầu

2. Đổi mới chiến lược marketing máy phát điện:
   - Liên minh chiến lược với nhà cung cấp để tạo lợi thế cạnh tranh,
   - Phát triển dòng sản phẩm khác nhau để giảm lệ thuộc vào sản phẩm phổ thông lợi nhuận thấp
   - Tăng cường quảng cáo, xây dựng hình ảnh để mở rộng phạm vi khách hàng tiềm năng

3. Cải tiến công tác bán hàng máy phát điện:
   - Cắt giảm nhân sự, chuyên môn hóa và năng suất cao, không đầu tư theo kiểu bình quân cho đội ngũ bán hàng như lâu nay. Tăng cường đào tạo, trao đổi để nâng cao mức độ chuyên nghiệp, thay đổi chính sách bán hàng để tránh việc bán được ít vẫn có thu nhập cao
   - Mở thêm kênh bán hàng dự án cho các khách hàng nhà máy điện mini hay các dự án đòi hỏi thiết kế tính toán phức tạp về công nghệ và tài chính
   - Xây dựng chính sách bán hàng quốc tế cho phép bán được an toàn vào các thị trường mới phát triển như Myanmar, Campuchia, Lào, Indonesia, Philippines

4. Tiếp tục cắt giảm chi phí tương đối bằng cách:
   - Cắt giảm chi phí cố định ở mức đảm bảo doanh thu hòa vốn là 120 tỷ đồng/ năm

- Tăng năng suất lao động nhanh hơn tốc độ tăng thu nhập bằng cách nâng cao thu nhập vượt trên mặt bằng chung, tăng cường đào tạo và tăng cường trang bị tiện nghi cho môi trường làm việc
- Khôi phục và nâng cấp hệ thống quản lý chất lượng ISO9001 để làm công cụ cải tiến và đo lường hiệu quả nói trên

5. Quản trị hợp lý và an toàn dòng tiền để đảm bảo khôi phục và tăng trưởng trong điều kiện không có thêm nguồn vốn chủ sở hữu
   - Tăng tốc độ dòng tiền bằng cách giảm các chỉ tiêu vốn nằm trong chu kỳ kinh doanh: tồn kho, chờ nghiệm thu, chờ thu nợ để đảm bảo sự tăng trưởng tự nhiên. Phấn đấu giảm tương đối hạn mức vay ngắn hạn tương đương 200% doanh thu bình quân hàng tháng
   - Xây dựng thêm nguồn vốn ngắn hạn dự phòng để phục vụ các khách hàng lớn đột biến

   Chia cổ tức 10% để xây dựng giá trị cổ phiếu dài hạn cho cổ đông (trong trường hợp có đủ lợi nhuận)

b. Chiến lược phát triển Trung và dài hạn

- Phát triển một số sản phẩm mới như tủ trạm viễn thông, cabin máy phát điện.
- Mở rộng sản phẩm bao gồm tất cả các giải pháp nguồn điện dự phòng, và nguồn năng lượng phi tập trung
- Áp dụng công nghệ tiên tiến nhất và phương thức quản trị tiên tiến nhất
- Xây dựng môi trường làm việc thuận lợi nhất cho nhân viên
- Thu hút nhà đầu tư bằng kinh doanh lành mạnh và tăng trưởng liên tục

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận,tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm....):

- Doanh thu năm 2013 đạt 160 tỷ đồng bằng 53,33% kế hoạch đề ra.
- Lợi nhuận sau thuế lỗ 2,45 tỷ đồng.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2013

Bảng 1: Tình hình kinh doanh so với kế hoạch

ĐVT: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2013	THỰC HIỆN 2013
1	Doanh thu	300	160
	+ Máy phát điện	280	157
	+ Điện năng, sản phẩm khác	20	3
2	Lợi nhuận sau thuế	14	-2,45

3. Kế hoạch kinh doanh năm 2014

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2014	KH 2014/TH 2013
1	Doanh thu	260	162,5%
	+ Máy phát điện	260	165,60%
	+ Điện năng, sản phẩm khác		
2	Lợi nhuận sau thuế	14	

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

+ Nhu cầu máy phát điện của ngành viễn thông sẽ có bước phát triển mới với những cải cách của VNPT, định hướng đầu tư ra nước ngoài và đổi mới sản phẩm của Viettel.

+ Thị trường bất động sản đang phục hồi và Dzima đã trúng thầu một số công trình lớn từ 2000 – 4000KW.

+ Thị trường nguồn điện cho đảo xa bờ có điều kiện tăng trưởng mạnh do chính sách ưu tiên phát triển kinh tế. Kinh nghiệm từ hoạt động nhà máy điện có thể là vốn quí cho phát triển thị trường này

+ Thị trường xuất khẩu ở các nước mới phát triển vẫn là cơ hội lớn mà Dzima chưa khái thác được.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1/ Đánh giá chung:

1.1 Tình hình thị trường:

- Tình hình chung của nền kinh tế Việt Nam năm 2013 chưa thoát khỏi khó khăn kéo dài, nhu cầu máy phát điện suy giảm trong một số khách hàng truyền thống của công ty bao gồm khách hàng doanh nghiệp tư nhân, ngành xây dựng và ngành viễn thông. Doanh số bán hàng cho khách hàng viễn thông chỉ đạt 20% so với các các năm trước đây, cùng với giá bán thấp và rủi ro thanh toán chậm cao. Thị trường bất động sản cuối năm 2013 mới có dấu hiệu phục hồi, kéo theo nhu cầu máy phát điện cho ngành này tăng lên.
- Tỷ suất lợi nhuận biên sụt giảm từ 35% xuống 25% do sức ép cạnh tranh trong giai đoạn khó khăn chung. Nhiều đối thủ trong ngành có thể chỉ nhắm tới mục tiêu hòa vốn, duy trì hoạt động.

1.2 Kết quả thực hiện chiến lược chính đã nêu trong nghị quyết ĐHCĐ 2013

- Kinh doanh máy phát điện: Công ty đã khôi phục lại hoạt động bán hàng tại khu vực miền Bắc và bước đầu đã có doanh thu trên 20 tỷ đồng và có xu hướng tăng nhanh. Hơn nữa, đã mở thêm được các thị trường chiến lược mà trước đây công ty chưa tham gia được như: Viễn thông quân đội (Viettel) và khách hàng tư nhân lớn như khách sạn, đặc biệt là tại Đà Nẵng.
- Quản lý dòng tiền: Công ty đã tích cực thu hồi nợ bằng nhiều cách và đã giảm dư nợ ngắn hạn từ mức 50 tỷ về 35 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm. Công ty cũng đã thu hồi được khoảng 10 tỷ đồng nợ xấu và hiện tại nợ xấu còn khoảng 6 tỷ đồng.
- Quản lý chi phí: Công ty cũng đã thực hiện cắt giảm mạnh chi phí trước đây bị phình ra lớn bao gồm: đàm phán giảm giá vật tư nguyên vật liệu, loại bỏ phần lớn việc thuê ngoài không kiểm soát được giá cả và chất lượng, cắt giảm nhân sự. Kết quả là giảm chi phí cố định khoảng 35%.
- Tình hình nhà máy điện TBBP: ban đầu mục tiêu hoạt động của nhà máy điện là tự cân bằng chi phí. Nhưng trên thực tế phát sinh nhiều hư hỏng không thể khắc phục trong điều kiện không còn nguồn tài chính và nhân lực. Đến tháng 8/ 2013, HĐQT quyết định tạm dừng để tránh phát sinh lỗ ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh máy phát điện. Tóm lại hoạt động đầu tư vào nhà máy điện TBBP cho tới hiện nay đã thất bại về chiến lược đầu tư, công nghệ, tài chính.
- Chủ trương xây dựng giá trị cổ phiếu bằng chính sách cổ tức: năm 2013 mặc dù chưa có lãi nhưng công ty đã chi cổ tức 5% từ nguồn lợi nhuận để lại của các năm

trước. Việc chia cổ tức này nhằm đảm bảo lợi ích và chia sẻ khó khăn với các cổ đông đã gắn bó lâu dài với công ty.

2/ Kết quả sản xuất kinh doanh 2013:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	157,006,130,642	221,183,077,980
2. Các khoản giảm trừ		1,065,563,800
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	157,006,130,642	220,117,514,180
4. Giá vốn hàng bán	112,319,610,894	151,439,612,027
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	44,686,519,748	68,677,902,153
6. Doanh thu hoạt động tài chính	7,949,960,199	1,968,899,402
7. Chi phí tài chính	9,493,516,915	18,175,231,466
8. Chi phí bán hàng	28,530,786,394	51,032,182,184
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	14,286,875,063	10,785,957,402
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	325,301,575	(9,346,569,497)
11. Thu nhập khác	1,044,612,438	1,902,586,165
12. Chi phí khác	898,338,268	1,531,513,838
13. Lợi nhuận khác	146,274,170	371,072,327
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	471,575,745	(8,975,497,170)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	471,575,745	(8,975,497,170)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	87	

Bảng cân đối tài sản nguồn vốn 2013

TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**116,758,767,373**	**167,678,359,366**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	6,437,832,352	19,192,385,331
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	3,293,277,629	12,580,399,812
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	53,971,358,334	53,190,940,300
IV. Hàng tồn kho	46,474,566,605	66,364,994,646
V. Tài sản ngắn hạn khác	6,581,732,453	16,349,639,277
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**56,556,786,549**	**44,138,780,300**
I. Các khoản phải thu dài hạn	1,143,587,430	
II. Tài sản cố định	6,400,238,271	4,832,005,962
III. Bất động sản đầu tư		
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	48,804,256,342	39,306,774,338
V. Tài sản dài hạn khác	208,704,505	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**173,315,553,922**	**211,817,139,666**
NGUỒN VỐN	**Số cuối năm**	**Đầu năm**
A. NỢ PHẢI TRẢ	**84,002,537,114**	**117,905,147,415**
I. Nợ ngắn hạn	75,905,744,114	109,053,141,095
1. Trong đó vay ngân hàng	39,993,825,346	43,514,442,820
II. Nợ dài hạn	8,096,792,397	8,852,006,320
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**89,313,016,808**	**93,911,992,251**
I. Vốn chủ sở hữu	89,313,016,808	93,911,992,251
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	53,959,850,000	53,959,850,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu		
2. Thặng dư vốn cổ phần	16,090,726,000	16,090,726,000

7. Quỹ đầu tư phát triển	7,510,945,741	7,510,945,741
8. Quỹ dự phòng tài chính	4,027,072,632	4,027,072,632
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7,724,422,435	12,323,397,878
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**173,315,553,922**	**211,817,139,666**

Nhận xét về kết quả kinh doanh:

- Doanh số giảm 25% so với năm trước: chủ yếu là do thị trường viễn thông có sự sụt giảm mạnh.
- Lợi nhuận kinh doanh máy phát điện ở mức hòa vốn
- Xu hướng các tháng cuối năm đã có dấu hiệu rõ ràng về việc khôi phục được thị trường máy phát điện, chi phí bán hàng và quản lý giảm, mức doanh số hòa vốn khoảng 10 tỷ/tháng. Đây là tiền đề để kinh doanh máy phát điện có lãi trong năm 2014.

3/ Phân phối lợi nhuận và tình hình cổ phiếu

- Phân phối lợi nhuận: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2013 công ty đã tiến hành chi cổ tức bằng 5%.
- Tình hình cổ phiếu DZM:
  - Giá phiên mở cửa đầu năm là 5.600đ,
  - Giá đóng cửa cuối phiên năm 2013 còn là 4.000đ. So với giá đầu năm thì cả năm giá cổ phiếu đã giảm 30%.
  - Tính thanh khoản của cổ phiếu thấp.

4/ Quản trị nhân sự:

- Số lượng nhân viên: Công ty đã cắt giảm nhân sự từ 178 người thời điểm đầu năm còn 122 người thời điểm cuối năm.

Trình độ chuyên môn	Đầu năm	Cuối năm
Đại học và trên đại học	42	33
Cao đẳng và trung cấp	70	46
Lao động phổ thông	66	43
Cộng	**178**	**122**

- Quỹ tiền lương nhân viên (Dzima)

Nội dung	Năm 2012	Năm 2013
Quỹ lương	12,483,326,866	11,839,442,490
Thu nhập bình quân	8,423,297	10,331,101

- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thù lao	Năm 2012	Năm 2013
Hội đồng quản trị	332,000,000	84,000,000
Ban Kiểm soát	120,000,000	48,000,000
Cộng	**452,000,000**	**132,000,000**

5/ Kết luận:

Năm 2013 có thể đánh giá là năm khó khăn nhất của Dzima, thể hiện ở việc lỗ kéo dài và giảm sút uy tín với ngân hàng, nhà đầu tư. Một mặt là vì những sai lầm trong việc đầu tư nhà máy điện TBBP ở Campuchia dẫn đến thiệt hại nghiêm trọng về tài chính cho công ty. Mặt khác ảnh hưởng của việc tập trung nguồn lực vào nhà máy điện làm suy giảm nghiêm trọng hoạt động kinh doanh máy phát điện.

Tuy nhiên, ngoại trừ thiệt hại về tài chính nói trên trên thì Dzima vẫn còn duy trì được uy tín về sản phẩm và đội ngũ nhân viên nhiều kinh nghiệm. Vì vậy ngay khi quyết định đóng băng tình trạng nhà máy điện từ tháng 9/2013 thì tình trạng kinh doanh của công ty phản ứng tốt ngay và cho các dấu hiệu sẽ phục hồi mạnh mẽ. Tình hình đó hứa hẹn công ty sẽ khôi phục mạnh mẽ trong năm 2014.

IV. Báo cáo tài chính kiểm toán *(tham khảo toàn văn Báo cáo tại: www.dzima.com)*

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

- Căn cứ vào Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 về việc Công bố Thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Căn cứ vào công văn số 277/SDGCK-QLNY ngày 14/03/2014 do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội phát hành.

- Căn cứ vào kết quả Báo cáo tài chính Hợp nhất kiểm toán năm 2013.

- Căn cứ vào nghị quyết Đại hội cổ đông (ĐHCĐ) công ty cổ phần Chế tạo máy Dzĩ An (Dzima) ngày 27/2/2014

Chúng tôi xin được giải trình như sau:

1./ Nguyên nhân chậm công bố thông tin về BCTC quá 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán độc lập ký báo cáo:

Thông thường báo cáo kiểm toán của Công ty hoàn thành trong tháng 3 và ĐHCĐ tiến hành trong cuối tháng 3 đầu tháng 4 hàng năm. Tuy nhiên năm 2014 do kết quả kinh doanh năm trước không tốt nên Công ty đã tổ chức ĐHCĐ sớm vào ngày 28/2/2014. Tuy nhiên báo cáo kiểm toán khi đó mới phát hành 1 bản chính để phục vụ đại hội cổ đông. Sau đó khoảng 1 tuần đơn vị kiểm toán mới phát hành đầy đủ và chúng tôi đã gửi tới Quí vị vào ngày 8/3/2014. Do gửi sát ngày vậy nên báo cáo đã tới tay quí ủy ban và quí sở chậm 1-2 ngày.

2./ Giải trình ý kiến lưu ý của đơn vị Kiểm toán đối với BCTC năm 2013 của Công ty: "*Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh báo cáo tài chính mục V.9.2 "Các khoản đầu tư tài chính dài hạn" vào Công ty con (Công ty TNHH MTV Nhà Máy Điện Sinh Khối Tonlebet tại Cambodia). Công ty con có các dấu hiệu ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục do thường xuyên trễ hạn thanh toán các khoản nợ đến hạn, nhà máy hoạt động không đúng công suất thiết kế và thua lỗ liên tiếp qua các năm. Công ty con chỉ có thể tiếp tục hoạt động trong tương lai khi có sự hỗ trợ tài chính từ công ty Cổ phần Chế tạo Máy Dzĩ An Việt Nam (công ty mẹ) và sự cơ cấu giãn nợ của các chủ nợ. Vấn đề lưu ý này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty con.*"

Hội đồng quản trị và ĐHCĐ 2014 của Công ty đã đánh giá việc đầu tư nhà máy điện sinh khối có sai lầm về lựa chọn công nghệ và về chiến lược tài chính dài hạn. Cụ thể là công nghệ chưa hoàn chỉnh dẫn đến nhà máy hoạt động không liên tục không hết công suất. Đồng thời năng lực tài chính và nhân lực của công ty không cho phép đầu tư thêm để khắc phục tình trạng này.

Vì vậy Ban lãnh đạo công ty đã quyết định và được ĐHCĐ phê duyệt như trình bày trong phần 3/ dưới đây

3./ Nguyên nhân dẫn đến tình trạng thua lỗ và phương án khắc phục.

- Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty bị lỗ liên tiếp trong 2 năm 2012 và 2013 được Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông thường niên 2014 đánh giá nguyên nhân chính là do sai lầm trong việc đầu tư vào nhà máy điện sinh khối ở Campuchia. Cụ thể là lựa chọn công nghệ chưa hoàn thiện và không đủ năng lực tài chính và nhân lực để khắc phục dẫn đến nhà máy hoạt động không liên tục, doanh thu thấp. Đồng thời tác động gián tiếp của việc đầu tư này là tiêu phí nguồn lực tài chính và nhân sự lớn của công ty làm suy yếu năng lực cạnh tranh của phần kinh doanh truyền thống là máy phát điện và máy động lực trong nước.

- ĐHCĐ năm 2014 đã quyết định phương hướng khắc phục tình trạng thua lỗ như sau:

Tạm ngưng hoàn toàn hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà máy điện sinh khối ở Campuchia. Không chi phí thêm cho dư án này ngoại trừ chi phí bảo quản và bảo vệ. Chỉ khi có điều kiện tốt về tài chính và nhân lực, đồng thời có đối tác quan tâm hợp tác trong lĩnh vực này HĐQT sẽ xem xét và trình ĐHCĐ phê duyệt kế hoạch sau.

Cải tiến toàn diện nội dung sản xuất kinh doanh máy phát điện để trong 2 năm tới lấy lại được vị thế hàng đầu về doanh thu và lợi nhuận ở Việt Nam. Nội dung cải tiến bao gồm nhiều mặt: đổi mới marketing, phát triển sản phẩm mới, củng cố quản trị tài chính và rủi ro.

ĐHCĐ đã bầu bổ sung 2 thành viên HĐQT để góp phần lãnh đạo công ty hoàn thành tốt kế hoạch nói trên.

Trên đây là một số thông tin tóm tắt nhằm giải đáp các vấn đề mà quý cơ quan cũng như các cổ đông của công ty quan tâm. Chi tiết hơn xin tham khảo tài liệu ĐHCĐ Dzima 2014.

VI. Các công ty có liên quan

1/Công ty TNH MTV Chế Tạo Máy An Tâm.

+ Vốn điều lệ: 4.000.000.000 đồng

+ Trụ sở chính: Lô D2, KCN Tam Thắng, Xã Tam Thắng, H.Cư Jut, Đắc Nông

+ Ngành nghề: Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện….

2/Công ty TNHH Nhà máy điện sinh khối Tonle Bet

+ Vốn đầu tư: 3.500.000đồng

+ Trụ sở chính: Ấp Toul Vihea, Xã Shiro Pi Sok, Huyện Tboung Khmum, Tỉnh Kompong Cham, Cambodia.

+ Ngành nghề: Nhà máy điện sinh khối chạy bằng trấu hay các loại phế liệu khác với công suất 2,8MW

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty:

Hình 1: Sơ đồ tổ chức công ty

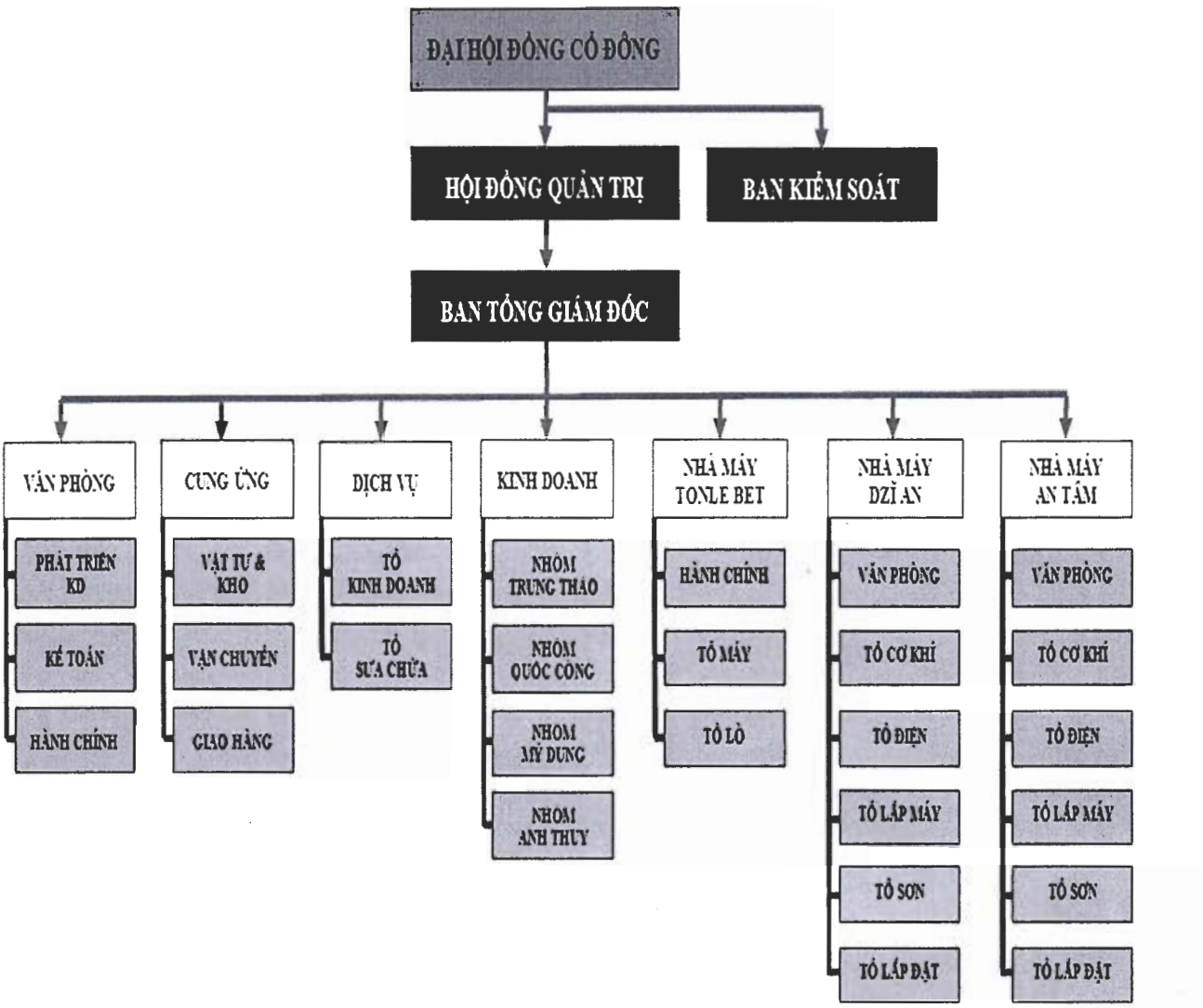

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành), thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Chủ tịch công ty:

Bảng 4: Danh sách TV HĐQT và BKS

STT	Thành viên HĐQT/BKS	Chức vụ	Chức vụ điều hành
1	Ông ĐẶNG ĐÌNH HƯNG	Chủ tịch HĐQT	Tổng giám đốc
2	Ông NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	Thành viên HĐQT	Không điều hành
3	Ông NGUYỄN XUÂN THÀNH	Thành viên HĐQT	Không điều hành
4	Ông VÕ ANH THỤY	Thành viên HĐQT	P.Tổng giám đốc
5	Bà PHAMO VÁ HOANG ANH	Thành viên HĐQT	Không điều hành
6	NGUYỄN QUANG TRUNG	Thành viên HĐQT	Không điều hành (Bầu bổ sung : 28/02/2014)
7	LÊ TẤN MƯỜI ANH	Thành viên HĐQT	Không điều hành (Bầu bổ sung : 28/02/2014)
8	LƯƠNG QUỐC KHÁNH	Thành viên HĐQT	Không điều hành (Từ nhiệm : 11/01/2014)
9	Ông VŨ NGỌC THÀNH	Trưởng BKS	Không điều hành
10	Ông NGUYỄN ĐỨC VINH	Thành viên BKS	Không điều hành
11	Bà KHỔNG THỊ KIM NGA	Thành viên BKS	Không điều hành

- Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên: HĐQT đã duy trì việc họp mặt và trao đổi thường xuyên góp phần định hướng cho công ty vượt qua các khó khăn từ bên trong và bên ngoài.
- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không có.
- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT/Hội đồng thành viên (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự…): Không có
- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên: Ban kiểm soát đã duy trì nhiệm vụ kiểm tra các báo cáo tài chính và tình hình nhân sự nhằm đảm bảo các thông tin được cung cấp minh bạch, chính xác.

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: Tổ chức thường xuyên các cuộc họp, các báo cáo cho HĐQT để cập nhật thông tin nhằm đưa ra những định hướng, cách thức giải quyết sự việc kịp thời và đúng đắn.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành.

Bảng 5: Thù lao năm 2013 của HĐQT và BKS

ĐVT: Triệu đồng

STT	HĐQT	Chức vụ	Lương hàng năm
1	Ông ĐẶNG ĐÌNH HƯNG	Chủ tịch HĐQT	24
2	Ông NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	Thành viên HĐQT	12
3	Ông NGUYỄN XUÂN THÀNH	Thành viên HĐQT	12
4	Ông VÕ ANH THỤY	Thành viên HĐQT	12
5	Ông LƯƠNG QUỐC KHÁNH	Thành viên HĐQT	12
6	Bà PHAMO VÁ HOANG ANH	Thành viên HĐQT	12
	BKS		
7	Ông VŨ NGỌC THÀNH	Trưởng BKS	24
8	Ông NGUYỄN ĐỨC VINH	Thành viên BKS	12
9	Bà KHỔNG THỊ KIM NGA	Thành viên BKS	12

- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 09 thành viên.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên (so với thời điểm lập BCTC năm trước):

Bảng 6: Số lượng cổ phiếu nắm giữ của HĐQT

STT	Thành viên	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ
1	Ông ĐẶNG ĐÌNH HƯNG	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	1.087.123	1.087.123
2	Ông NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	Thành viên HĐQT	439.301	439.301
3	Ông NGUYỄN XUÂN THÀNH	Thành viên HĐQT	109.385	109.385
4	Ông VÕ ANH THỤY	Thành viên HĐQT	103.426	103.426
5	Ông LƯƠNG QUỐC KHÁNH	Thành viên HĐQT	118	118
6	Bà PHAMO VÁ HOANG ANH	Thành viên HĐQT	303.100	303.100

2. Cơ cấu cổ đông của Công ty (theo Danh sách cổ đông ngày 24/01/2014)

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng cộng	
	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp:	4.863.852	90,14	532.133	9,86	5.395.985	100
1.Cổ đông Nhà nước:	0	0	0	0	0	0
2. Cổ đông nội bộ: (HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	2.086.099	38,66			2.086.099	38,66
3. Cổ đông trong công ty:	49.076	0,91			49.076	0,91
Cổ phiếu quỹ	0	0			0	0
Cán bộ công nhân viên	49.076	0,91			49.076	0,91
4. Cổ đông ngoài công ty:	2.728.677	50,56	532.133	9,86	3.260810	60,42
Cá nhân	2.237.071	41,45	527.033	9,77	2.764.104	51,22
Tổ chức	491.606	9,11	5.100	0,09	496.706	9,20

Chủ tịch HĐQT

(Ký tên và đóng dấu)

ĐẶNG ĐÌNH HƯNG